**BẢN MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 9**

**THỜI GIAN: 90 PHÚT**

**I. BẢN** **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kỹ năng** | **Nội dung**  **/đơn vị kỹ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận**  **biết** | **Thông hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Vận**  **dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Thơ tự do** |  |  |  |  |  |
| Số câu |  | 3 | 1 | 1 |  | **5** |
| Tỉ lệ % điểm |  | **30 %** | **10 %** | **10%** |  | **50%** |
| **2** | **Viết** | **Nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.** |  |  |  |  |  |
| Số câu |  | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | **1** |
| Tỉ lệ % điểm |  | **10%** | **20 %** | **10 %** | **10 %** | **50%** |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ** | | | **70%** | | **30 %** | | **100%** |

**II. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Thơ tự do** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại.  - Xác định được các thành phần biệt lập.  - Nhận biết được hình ảnh, các thông tin có trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được ý nghĩa của hình ảnh / âm thanh / từ ngữ có trong văn bản.  **Vận dụng :**  **-** Rút ra được thông điệp sâu sắc từ văn bản. | 3 TL | 1TL | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | **Nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng, đạo lí** | **Nhận biết***:* nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu bài văn  **Thông hiểu:** Viết đúng nội dung, hình thức bài văn ( từ ngữ, diễn đạt, bố cục bài văn)  **Vận dụng:** Viết được bài văn Nghị luận xã hội về một vấn đề tư tưởng, đạo lí; ngôn ngữ trong sáng, giản dị.  **Vận dụng cao:**  - Bài văn trình bày rõ ý kiến của người viết, có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt**…**  - Sử dụng hợp lí các thao tác lập luận, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng để viết một bài văn NLXH về một vấn đề tư tưởng, đạo lý. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TL**  **1TL\*** | **1TL**  **1TL\*** | **1 TL**  **1TL\*** | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ % chung** | | |  | **100 %** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên HS**  **Lớp Trường THCS** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ II (2023 - 2024)**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9**  **Thời gian làm bài : 90 phút** |
|  |

**I. ĐỌC- HIỂU (5.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện những yêu cầu nêu ở dưới:**

Ôi quê hương xanh biếc bóng dừa

Có ngờ đâu hôm nay ta trở lại

Quê hương ta tất cả vẫn còn đây

Dù người thân đã ngã xuống đất này

Ta lại gặp những mặt người ta yêu biết mấy

Ta nhìn ta, ta ngắm, ta say

Ta run run nắm những bàn tay

Thương nhó dồn trong tay ta nóng bỏng.

Đây rồi đoạn đường xưa

Nơi ta vẫn thường đi trong mộng

Kẽo kẹt nhà ai tiếng võng trưa

Ầu ơ... thương nhớ lắm

Ơi nhũng bông trang trắng, những bông trang hồng.

Như tấm lòng em trong trắng thủy chung

Như trái tim em đẹp màu đỏ thắm

Con sông nhỏ tuổi thơ ta đã tắm

Vẫn còn đây nước chẳng đổi dòng

Hoa lục bình tím cả bờ sông.

( Trích “Trở về quê nội”- Lê Anh Xuân, NXB Giải phóng 1969)

**Câu 1 (1.0 điểm):** Đoạn thơ trên được viết theo thể loại nào?

**Câu 2 (1.0 điểm):** Xác định những thành phần biệt lập được sử dụng trong hai dòng thơ đầu.

**Câu 3** **(1.0 điểm):** Những hình ảnh nào trong đoạn thơ thể hiện vẻ đẹp và sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của quê hương?

**Câu 4** **(1.0 điểm):** Âm thanh *“ kẽo kẹt...tiếng võng trưa” và “ ầu ơ...”* đánh thức điều gì trong cái tôi trữ tình của tác giả?

**Câu 5** **(1.0 điểm):** Từ đoạn thơ, em rút ra được thông điệp gì? ( trả lời bằng một đoạn văn từ 3 đến 5 dòng).

**II. LÀM VĂN (5.0 điểm)**

Hãy phát biểu ý kiến của em về mục đích học tập do UNESCO đề xướng: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình”

---HẾT---

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

**-** Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

- Bài kiểm tra được chấm theo thang điểm 10. Điểm tổng toàn bài làm tròn theo quy định.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | **Điểm** |
| **I.** | **ĐỌC HIỂU** | **5.0** |
|  | ***Lưu ý: Câu 4,5 trong phần Đọc –hiểu, học sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau.Nếu đảm bảo ý vẫn cho điểm tối đa.*** |  |
| **Câu 1** | Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ: tự do | **1.0** |
| **Câu 2** | Những thành phần biệt lập được sử dụng trong hai dòng thơ đầu:  - Thành phần cảm thán: Ôi  - Thành phần tình thái: Có ngờ đâu | **1.0** |
| **Câu 3** | - Những hình ảnh trong đoạn thơ thể hiện vẻ đẹp và sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của quê hương: *xanh biếc bóng dừa, những mặt người ta yêu biết mấy, đoạn đường xưa, tiếng võng trưa, những bông trang trắng, những bông trang hồng, con sông nhỏ, hoa lục bình tím.*  ***( HS nêu được bốn hình ảnh là đạt 1.0 điểm)*** | **1.0** |
| **Câu 4** | - Âm thanh *“ kẽo kẹt...tiếng võng trưa” và “ ầu ơ...”* đánh thức kí ức, kỉ niệm tuổi thơ tuyệt đẹp với thiên nhiên gần gũi, mộc mạc, thân thương và tình người giản dị đầy ắp yêu thương. | **1.0** |
| **Câu 5** | - Thông điệp rút ra từ đoạn thơ: Quê hương không chỉ là nơi ta sinh ra, lớn lên mà còn là nơi nuôi dưỡng tâm hồn mỗi người, hun đúc cho mỗi người những phẩm chất cao quý như trong sáng, thủy chung, anh hùng...  ***(GV chấm linh hoạt tôn trọng ý kiến riêng của HS nhưng phải phù hợp với chuẩn mực về đạo đức, pháp luật )*** | **1.0** |
| **II.** | **LÀM VĂN** | **5,0** |
|  | Hãy phát biểu ý kiến của em về mục đích học tập do UNESCO đề xướng: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình” |  |
|  | ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*** Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai được các luận điểm. Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | **0.5** |
| ***b. Xác định đúng vấn đề:***  Trình bày ý kiến về mục đích học tập do UNESCO đề xướng: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình” | **0.5** |
| ***c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm;***  ***Sử dụng hợp lí các thao tác lập luận; kết hợp lí lẽ và dẫn chứng để viết một bài văn NLXH về một tư tưởng, đạo lý.***  *Học sinh có thể trình bày hệ thống các luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:* | **3.0** |
| **\* Giải thích và làm rõ từng nội dung trong đề xướng của UNESCO:**  – Học để biết:   * Học là quá trình tiếp thu tri thức từ sách vở, trường học, từ thực tế cuộc sống “trường đời”. * “Học để biết” là mục đích đầu tiên của việc học. “Biết” là tiếp thu, mở mang, có thêm kiến thức về đời sống, tự nhiên, xã hội và con người... * Nhờ học, con người có những hiểu biết phong phú, tự làm giàu kho tri thức khoa học của mình, tạo được vốn sống sâu sắc… * Quan trọng hơn, qua những tri thức đó, con người có khả năng hiểu biết về bản chất con người và tự nhận thức bản thân, “biết người”, “biết mình”, biết giao tiếp, ứng xử với nhau sao cho “Đắc nhân tâm”…   – Học để làm:   * “Học để làm” là mục đích tiếp theo của việc học. “Làm” là vận dụng kiến thức có được vào thực tế cuộc sống. Đây là mục đích thiết thực nhất của việc học – “Học đi đôi với hành”. * Làm để tạo ra những giá trị vật chất, tinh thần phục vụ nhu cầu cuộc sống của bản thân và góp phần tạo nên của cải cho xã hội * Học mà không làm thì kiến thức có được không có ích, không bền vững, không được sàng lọc.   – Học để chung sống:   * Một trong những mục đích quan trọng nhất của việc học. “Chung sống” là khả năng hòa nhập xã hội, kĩ năng giao tiếp, ứng xử… để tự thích nghi với mọi môi trường sống, các quan hệ phức tạp của con người trong quá trình sống để không bị tụt hậu, lạc lõng. Đây là hệ quả tất yếu của việc “biết”, “làm”. * Bởi lẽ, “con người là tổng hòa những mối quan hệ xã hội”. Bản chất, giá trị, nhân cách của con người được hình thành, nuôi dưỡng, khẳng định, thử thách trong các mối quan hệ đó.   – Học để tự khẳng định mình:   * Là mục đích sau cùng của việc học. “Tự khẳng định mình” là tạo được vị trí, chỗ đứng vững vàng trong xã hội, thể hiện sự tồn tại có ý nghĩa của cá nhân mình trong cuộc đời. Mỗi con người chỉ có thể khẳng định mình khi có hiểu biết, có năng lực hành động, có khả năng chung sống. * Từ việc học, mỗi người có cơ hội khẳng định tri thức mình tích lũy được; khẳng định khả năng lao động, sáng tạo; khẳng định nhân cách, phẩm chất…   **\* Bàn bạc, mở rộng vấn đề:**  – Nội dung đề xướng về mục đích học tập của UNESCO thật sự đúng đắn, đầy đủ, toàn diện.  – Mục đích học tập này thực sự đáp ứng, hoàn toàn phù hợp với yêu cầu giáo dục, đào tạo con người trong thời đại ngày nay....Vì thế, có thể coi đây là mục đích học tập chung, có tính chất toàn cầu.  – Từ mục đích học tập đúng đắn này, mỗi người học thấy rõ những sai lầm nhận thức về việc học: học không có mục đích; coi việc học là thực hiện nghĩa vụ với người khác; học vì bằng cấp; học vì thành tích; học mà không có khả năng làm, không biết chung sống, không thể khẳng định mình  \* **Bài học về nhận thức và hành động của bản thân:**  – Mục đích học tập giúp con người, xã hội điều chỉnh được nhận thức về thời gian học: không chỉ học ở một giai đoạn mà phải học suốt đời; không chỉ học trong nhà trường mà cần phải học ngoài xã hội; người dạy không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn dạy “làm người”…  – Mục đích học tập này giúp người học:   * Xác định rõ mục đích, động cơ và thái độ học tập. * Ra sức học tập và rèn luyện, trang bị kiến thức về mọi mặt để có trình độ chuyên môn vững vàng, có khả năng hội nhập quốc tế. * Học phải đi đôi với hành để khẳng định mình. Sống có ích cho cuộc đời và cho gia đình, xã hội. |  |
|  |
| d. Sáng tạo:Có cách diễn đạt độc đáo; thể hiện được những suy nghĩ sâu sắc của bản thân về vấn đề nghị luận. | **0.5** |
| đ. Chính tả, dùng từ, đặt câu:Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | **0.5** |
| **ĐIỂM TOÀN BÀI: I + II = 10.0** | | |